

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc dự án cung cấp thuốc cho các đơn vị y tế công lập sử dụng năm 2022

Kính gửi: Các nhà thầu.

Theo thông báo mời thầu trên Báo đấu thầu số báo 228 ngày 01/12/2021 và Thông báo số mời thầu số 5754/TB-SYT ngày 29/11/2021 trên Website của Sở Y tế về việc mời thầu cung cấp cho các đơn vị y tế công lập sử dụng năm 2022.

Hội đồng đấu thầu Sở Y tế đã tiến hành phát hành hồ sơ mời thầu, mở thầu, xét thầu theo đúng quy định như hồ sơ mời thầu, để lựa chọn các nhà thầu trúng thầu, cụ thể như sau:

I. Kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho các đơn vị y tế công lập năm 2022:

1. Danh sách các Nhà thầu trúng thầu:

1.1. Gói thầu số 01: Thuốc đáp ứng tiêu chí kỹ thuật Nhóm 1 theo Thông tư 15/2019/TT-BYT và Thông tư 29/2020/TT-BYT

STT	Tên nhà thầu	Số lượng mặt hàng	Thành tiền (VNĐ)
1	Công ty TNHH Dược Kim Đô	1	270.000.000
2	Công ty cổ phần dược liệu Trung ương 2	28	2.854.383.400
3	Công ty TNHH Bình Việt Đức	1	112.140.000
4	Công ty cổ phần Dược phẩm Việt Hà	5	286.896.000
5	Công ty cổ phần thương mại Dược phẩm Mạnh Tý - Việt Mỹ	9	1.779.240.000
6	Công ty TNHH Dược phẩm U.N.I Việt Nam	1	187.000.000
7	Công ty cổ phần TMDV Thăng Long	2	213.675.000
8	Công ty TNHH Thương mại Nam Đồng	2	260.970.000
9	Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre	6	1.173.615.700
10	Công ty TNHH thương mại và dược phẩm Tâm Toàn Phát	9	1.608.315.000
11	Công ty cổ phần Dược phẩm Bách Niên	3	320.000.000
12	Công ty TNHH Thương mại Dược Thuận Gia	2	174.320.000
13	Công ty trách nhiệm hữu hạn Dược phẩm Hùng Thịnh	1	4.346.100.000
14	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	1	330.000.000
15	Công ty Cổ phần dược phẩm ST. Andrews Việt Nam	1	336.950.000
16	Công ty TNHH Dược phẩm HQ	1	28.560.000
17	Công ty cổ phần Việt Nga	2	38.880.000

18	Công ty cổ phần Dược phẩm Nam Hà	3	425.340.000
19	Công ty cổ phần Dược Medipharco	1	168.000.000
20	Công ty TNHH Dược phẩm Anh Nguyễn Đức	2	78.700.000
21	Công ty cổ phần thương mại và phát triển Hà Lan	5	2.580.200.000
22	Công ty cổ phần Pymepharco	1	407.000.000
23	Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ dược phẩm Minh Long	2	789.100.000
24	Công ty cổ phần Thương mại và Dược phẩm Ngọc Thiện	1	54.810.000
25	Công ty TNHH dược phẩm và trang thiết bị y tế Hoàng Đức	8	140.000.172
26	Công ty TNHH Thương mại dược phẩm Đan Thanh	1	14.364.000
27	Công ty cổ phần GONSA	4	1.167.940.000
28	Công ty cổ phần dược Trung ương 3 (Ceteco US)	1	245.700.000
29	Công ty cổ phần dược phẩm Goldenlife	1	100.798.000
30	Công ty cổ phần Dược-Thiết bị Y tế Đà Nẵng	54	8.006.583.970
31	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương Codupha	8	252.490.016
32	Công ty cổ phần dược phẩm thiết bị y tế Hà Nội	3	338.970.000
33	Công ty TNHH Một thành viên VIMEDIMEX Bình Dương	2	383.494.180
Tổng cộng: 33 Nhà thầu			

1.2. Gói thầu số 02: Thuốc đáp ứng tiêu chí kỹ thuật Nhóm 2 theo Thông tư 15/2019/TT-BYT và Thông tư 29/2020/TT-BYT

STT	Tên nhà thầu	Số lượng mặt hàng	Thành tiền (VNĐ)
1	Công ty cổ phần dược phẩm SAVI	2	272.551.400
2	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	6	1.131.472.000
3	Công ty cổ phần Dược phẩm Imexpharm	1	184.275.000
4	Công ty cổ phần dược liệu Trung ương 2	2	17.247.000
5	Công ty cổ phần Dược phẩm Việt Hà	1	78.960.000
6	Công ty cổ phần thương mại Dược phẩm Mạnh Tý - Việt Mỹ	9	2.681.350.000
7	Công ty cổ phần dược phẩm Năm Phát	4	501.480.000
8	Công ty Cổ phần dược phẩm ST. Andrews Việt Nam	2	430.021.200
9	Công ty TNHH Dược phẩm HQ	1	88.000.000
10	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	3	194.022.000
11	Công ty cổ phần Thương mại Famed	1	197.820.000
12	Công ty cổ phần Dược phẩm và thiết bị y tế Bách Linh	1	36.000.000
13	Công ty cổ phần Pymepharco	2	1.144.000.000
14	Công ty cổ phần dược phẩm Quốc tế Winsacom	1	543.375.000
15	Công ty TNHH DP - TBYT Bảo Minh	4	194.360.000
16	Công ty cổ phần Thương mại và Dược phẩm Ngọc Thiện	2	57.603.000

17	Công ty TNHH dược phẩm và trang thiết bị y tế Hoàng Đức	8	609.098.000
18	Công ty cổ phần GONSA	6	1.101.000.000
19	Công ty cổ phần dược Trung ương 3 (Ceteco US)	3	1.574.770.000
20	Công ty cổ phần dược phẩm Goldenlife	2	3.799.500.000
21	Công ty cổ phần Dược-Thiết bị Y tế Đà Nẵng	2	971.400.000
22	Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ du lịch Mây Vàng	3	302.716.000
23	Công ty cổ phần dược phẩm trung ương Codupha	2	101.000.000
24	Công ty cổ phần dược phẩm thiết bị y tế Hà Nội	4	111.712.200
25	Công ty TNHH Một thành viên VIMEDIMEX Bình Dương	1	197.635.500
26	Công ty Cổ phần thương mại Q&V Việt Nam	1	872.200.000
Tổng cộng: 26 Nhà thầu			

1.3. Gói thầu số 03: Thuộc đáp ứng tiêu chí kỹ thuật Nhóm 3 theo Thông tư 15/2019/TT-BYT và Thông tư 29/2020/TT-BYT

STT	Tên nhà thầu	Số lượng mặt hàng	Thành tiền (VNĐ)
1	Công ty cổ phần Dược Pha Nam	02	343.400.000
2	Công ty cổ phần Dược- Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	01	58.650.000
3	Công ty cổ phần Dược phẩm Savi	06	398.317.000
4	Công ty TNHH Dược phẩm Tân An	01	539.175.000
5	Công ty cổ phần thương mại Dược phẩm Mạnh Tý- Việt Mỹ	03	831.315.000
6	Công ty TNHH Dược phẩm Việt Đức	02	1.101.450.000
7	Công ty cổ phần thương mại dịch vụ Thăng Long	02	235.750.000
8	Công ty cổ phần Dược phẩm So Ha Co Miền Nam	01	752.000.000
9	Công ty cổ phần Dược Danapha	01	325.080.000
10	Công ty cổ phần Pymepharco	14	1.688.495.000
11	Công ty TNHH Dược phẩm – thiết bị y tế Bảo Minh	01	382.500.000
12	Công ty TNHH Dược phẩm và trang thiết bị y tế Hoàng Đức	01	58.500.000
13	Công ty TNHH Dược phẩm Khương Duy	01	97.800.000
14	Công ty TNHH thương mại Dược phẩm Đan Thanh	01	67.032.000
15	Công ty TNHH phân phối liên kết Quốc tế	01	122.400.000
16	Công ty cổ phần GONSA	02	255.000.000
17	Công ty cổ phần Dược Trung ương 3	03	1.890.400.000
18	Công ty cổ phần Dược phẩm Goldenlife	02	1.217.000.000
19	Công ty cổ phần Dược phẩm thiết bị y tế Hà Nội	03	1.472.000.000
Tổng cộng: 19 Nhà thầu			

1.4. Gói thầu số 04: Thuộc đáp ứng tiêu chí kỹ thuật Nhóm 4 theo Thông tư 15/2019/TT-BYT và Thông tư 29/2020/TT-BYT

TT	Tên nhà thầu	Số lượng mặt hàng	Thành tiền (VNĐ)
1	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm An Thiên	6	760.752.860
2	Công ty cổ phần Dược Pha Nam	8	2.736.450.000
3	Công ty cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar).	14	1.041.578.880
4	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	4	91.275.000
5	Công ty cổ phần Traphaco	4	257.525.000
6	Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm	7	187.201.000
7	Công ty TNHH Dược phẩm Tân An	13	1.126.421.100
8	Công ty Cổ phần Dược phẩm CPC1 Hà Nội	17	900.756.300
9	Công CPTM Dược phẩm Mạnh Tỷ - Việt Mỹ	34	3.467.414.340
10	Công ty TNHH Dược phẩm Việt Đức	10	2.409.155.700
11	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Bến Tre	4	1.503.092.000
12	Công ty cổ phần Daquangphar	3	116.405.000
13	Công ty TNHH TM & DP Tâm Toàn Phát	2	1.140.100.000
14	Công ty cổ phần Dược phẩm So Ha Co Miền Nam	3	1.988.640.000
15	Công ty TNHH Dược phẩm Hùng Thịnh	2	287.750.000
16	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vĩnh Phúc	21	609.080.490
17	Công ty Cổ phần Dược Danapha	9	686.916.000
18	Liên danh thầu Công ty Cổ phần Thương mại Minh Dân - Công ty Cổ phần Dược phẩm Minh Dân	11	480.036.800
19	Công ty cổ phần Dược phẩm Khánh Hòa	30	1.178.048.480
20	Công ty cổ phần Dược phẩm Nam Hà	1	183.837.500
21	Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	4	189.852.000
22	Công ty Cổ Phần Dược Medipharco	16	2.770.913.800
23	Công ty TNHH Dược phẩm Anh Nguyễn Đức	1	13.500.000
24	Công ty cổ phần thương mại Famed	1	37.700.000
25	Công ty cổ phần thương mại Dược phẩm và trang thiết bị y tế Thuận Phát	3	635.019.500
26	Công ty TNHH Dược phẩm Shinpoong Daewoo	1	515.970.000
27	Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long	3	270.774.000
28	Công Ty Cổ phần Pymepharco	8	600.795.000
29	Công ty cổ phần Dược phẩm Quốc Tế - Winsacom	3	551.947.800
30	Công ty TNHH Dược Mỹ Phẩm Thái Nhân	1	112.500.000
31	Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu APEC	1	2.030.000.000
32	Công ty TNHH Dược phẩm-TBYT Bảo Minh	4	1.599.000.000

33	Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Dược phẩm Minh Long	3	152.765.000
34	Công ty TNHH Dược phẩm và trang thiết bị y tế Hoàng Đức	1	3.150.000
35	Công ty cổ phần Gonsa	6	1.657.600.000
36	Công ty cổ phần Dược trung ương 3	8	1.237.982.200
37	Công ty Cổ phần Dược phẩm Goldenlife	1	452.250.000
38	Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng	9	1.366.001.800
39	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha	7	225.745.900
Tổng cộng: 39 Nhà thầu			

1.5. Gói thầu số 05: Thuốc đáp ứng tiêu chí kỹ thuật Nhóm 5 theo Thông tư 15/2019/TT-BYT và Thông tư 29/2020/TT-BYT.

STT	Tên nhà thầu	Số lượng mặt hàng	Thành tiền (VNĐ)
1	Công ty cổ phần Dược liệu Trung ương 2	01	2.200.000
2	Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre	01	55.800.000
3	Công ty Cổ phần Dược Danapha	01	474.700.000
4	Công ty cổ phần Pymepharco	01	38.500.000
5	Công ty TNHH Dược phẩm và trang thiết bị y tế Hoàng Đức	01	70.000.000
6	Công ty cổ phần Dược Trung ương 3	02	699.460.000
7	Công ty cổ phần Dược-Thiết bị Y tế Đà Nẵng	02	91.600.000
8	Công ty cổ phần Dược phẩm thiết bị y tế Hà Nội	04	563.537.000
Tổng cộng: 08 Nhà thầu			

1.6. Gói thầu số 6: Thuốc Dược liệu, thuốc Cổ truyền

TT	Tên nhà thầu	Số lượng mặt hàng	Thành tiền (VNĐ)
1	Công ty Cổ phần thương mại Dược phẩm Mạnh Tý - Việt Mỹ	2	902.160.000
2	Công ty cổ phần Dược phẩm Bến Tre	1	540.000.000
3	Công ty cổ phần dược Trung ương 3 (Ceteco US)	1	109.500.000
4	Công ty cổ phần Dược-Thiết bị Y tế Đà Nẵng	1	275.000.000
5	Công ty TNHH DP - TBYT Bảo Minh	1	36.000.000
6	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	1	625.800.000
7	Công ty Cổ phần Dược Danapha	5	668.930.000
8	Công ty Cổ phần Traphaco	4	4.155.780.000
9	Công ty Cổ phần Daquangphar	4	2.809.380.000
10	Công ty TNHH Đông dược Phúc Hưng	4	5.236.670.000
11	Công ty cổ phần Dược phẩm OPC	3	471.168.000
12	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	2	90.195.000

13	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3	1	73.710.000
Tổng cộng: 13 Nhà thầu			

1.7. Gói thầu số 7: Dược liệu và vị thuốc cổ truyền.

	TT	Tên nhà thầu	Số lượng mặt hàng	Thành tiền
Phần 7A: Dược liệu	1	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	5	212.257.500
	2	Công ty cổ phần Dược Liệu Trường Xuân	17	156.672.600
	3	Công ty cổ phần Dược liệu Quốc tế	6	261.237.900
	4	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	22	431.591.475
Tổng cộng: 04 nhà thầu				
Phần 7B: Vị thuốc cổ truyền	1	Công ty cổ phần dược phẩm OPC	17	2.270.139.900
	2	Công ty cổ phần Dược Sơn Lâm	45	2.751.183.750
	3	Công ty CP Dược TW Mediplantex	7	93.538.200
	4	Công ty cổ phần Dược Liệu Trường Xuân	20	913.286.850
	5	Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	4	355.252.800
	6	Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam	16	1.851.306.450
	7	Công ty TNHH dược phẩm Fitopharma	2	95.642.400
	8	Công ty CPTM Dược VTYT Khải Hà	8	535.575.000
	9	Công ty cổ phần Dược phẩm Trường Thọ	1	14.175.000
Tổng cộng: 09 nhà thầu				

2. Danh sách các nhà thầu không trúng thầu:

STT	Tên nhà thầu	Ghi chú
Gói thầu số 1		
1	Công ty TNHH Dược phẩm Minh Tiên	
2	Công ty cổ phần Dược phẩm và thiết bị y tế Bách Linh	
3	Công ty cổ phần Dược phẩm Việt Nga	
4	Công ty TNHH Dược phẩm Khương Duy	
Gói thầu số 2		
1	Công ty TNHH Dược phẩm Khương Duy	
2	Công ty TNHH Dược phẩm Đức Phúc	
Gói thầu số 3		
1	Công ty CP Dược phẩm Trung ương I – Pharbaco	
2	Công ty Cổ phần Dược Vật tư y tế Quảng Trị	
Gói thầu số 4		
1	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm ST. Andrews Việt Nam	
3	Công ty TNHH Dược phẩm HQ	
4	Công ty cổ phần Dược Vật tư y tế Quảng Trị	
Gói thầu số 5		
1	Công ty TNHH Dược phẩm Tân An	
Gói thầu số 6		
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm ST. Andrews Việt Nam	
2	Công ty TNHH Đông Nam dược Bảo Long	
3	Công ty Cổ phần Thương mại Dược phẩm và Trang TBYT Thuận Phát	

4	Công ty TNHH Dược Kim Đô	
5	Công ty cổ phần Dược phẩm Hoa Việt (<i>Công ty được xếp hạng thứ nhất nhưng không đến thương thảo hợp đồng, Sở Y tế đã tiến hành tịch thu bảo lãnh dự thầu theo Công văn 1316/SYT-NVD ngày 01/4/2022</i>).	
Gói thầu số 7		
1	Công ty Cổ phần Traphaco	

II. Hợp đồng

1. Loại hợp đồng: Theo số lượng, danh mục đã được phê duyệt trúng thầu.

2. Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 12 tháng, kể từ ngày phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

III. Kế hoạch hoàn thiện, ký kết hợp đồng với các nhà thầu

Đề nghị các nhà thầu khẩn trương tiến hành ký kết hợp đồng, cung cấp thuốc với các đơn vị khám chữa bệnh theo đúng yêu cầu tại các quyết định đã được phê duyệt trúng thầu.

Hội đồng đấu thầu Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế thông báo để các nhà thầu và các đơn vị y tế công lập trực thuộc Sở Y tế biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NVD.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Viết Bắc